

**ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG PHÚC LỢI
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC LỢI**



KẾ HOẠCH DẠY HỌC TUẦN 29

Họ và tên giáo viên : Nguyễn Thị Tuyết

Lớp : 1A6

Phó Hiệu trưởng ký duyệt

Tổ trưởng chuyên môn ký duyệt

Nguyễn Thị Thu Hà

Nguyễn Thị Tuyết

Năm học 2025 – 2026

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Học sinh thực hiện được:

- HS nắm được đặc điểm của bài thông tin (không có yếu tố hư cấu, có mục đích chính là cung cấp thông tin) và nội dung : Loài chim của biển cả.
- HS hiểu được nghĩa của các từ ngữ khó trong bài : “ *sải cánh, đại dương, màng, đập dềnh, bão*”.
- HS nắm được những kiến thức thực tế về chim hải âu
- Đọc đúng , rõ ràng; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi dựa vào những từ ngữ cho sẵn

2. Học sinh vận dụng được:

- Phát triển tình yêu đối với động vật và thiên nhiên nói chung, ý thức bảo vệ thiên nhiên; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

3. Học sinh hình thành được:

- Phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề
- Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm. Giáo dục tình yêu đối với động vật và thiên nhiên nói chung, ý thức bảo vệ thiên nhiên.

II. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: SGK, SGV, BGĐT
- Học sinh: SGK, vở, bảng con, Bộ đồ dùng

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

TG	ND các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
2'	A. HD mở đầu: Khởi động: MT: Ôn lại ND bài Tiếng vọng của núi	-YCHS đọc đoạn 1 và TLCH a -YCHS đọc đoạn 2 và TLCH b - GVNx	- 1HS đọc và TLCH -1HS đọc và TLCH. -HSnx	BGĐT
2'	*Giới thiệu bài	- HS quan sát tranh ,TLCH: +Quan sát con thấy bức tranh vẽ những gì? +Chim và cá có những điểm nào khác nhau? * GVKL: Nhìn chung, loài cá biết bơi thì không biết bay, còn loài chim biết bay thì không biết bơi. Nhưng có một loài chim rất đặc biệt: vừa biết bay vừa biết bơi. Mà đặc biệt hơn là ở chỗ loài chim này vừa bay giỏi, vừa bơi tài. Vậy đó là loài chim gì, chúng ta cùng tìm hiểu qua bài “ Loài chim của biển cả”.	-HS quan sát tranh và TLCH, - Bức tranh vẽ chim, cá, nước, cây, ... - Chim có lông và biết bay. Cá không có lông và bơi dưới nước. - HS lắng nghe. - Mở sách trang 104.	BGĐT

		<p>+ Vì sao hải âu được gọi là loài chim báo bão? - HS nhận xét , đánh giá . - GV hỏi thêm 1 vài câu hỏi khác: + Con đã nhìn thấy chim hải âu bao giờ chưa? Khi nào (nếu có)? + Ngoài chim hải âu ra con còn biết loài chim nào cũng sống ở biển? *GV: <i>Vậy qua câu chuyện này con biết thêm điều gì về chim hải âu?</i></p>	<p>- HS nhận xét. - HSTL: Hải âu là loài chim rất đặc biệt, vì nó vừa bay giỏi vừa bơi rất tài.</p>	
	<i>Nghỉ giải lao</i>			
15'	<p>C. HĐ Thực hành – Luyện tập Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a ở mục 3. MT: Rèn kĩ năng viết câu trả lời đúng nội dung, đúng chính tả.</p>	<p>- HS nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a và b - YC HS mở vở viết câu trả lời vào vở. - Trong câu này có những chữ nào được viết hoa? - Vì sao các chữ ấy lại được viết hoa? - GVN: Các con ghi nhớ những quy định đó để viết chữ hoa cho đúng nhé. Và khi viết 1 câu mới ta cần làm gì? - YC HS viết câu vào vở. - GV nhận xét bài của một số HS .</p>	<p>-HS nêu lại câu TL đó. - HS mở vở - HS quan sát và trả lời: có chữ H, chữ N. - Chữ H là ở đầu 1 câu, chữ N đứng sau dấu chấm. - Khi viết 1 câu mới ta cần lùi vào 1 ô mới viết ạ. - HS viết câu trả lời vào vở.</p>	BGĐT
3'	<p>D. Hoạt động tiếp nối: MT: Củng cố ND bài học</p>	<p>- Hôm nay học bài gì? - Về xem lại bài và CB bài sau. - GV nhận xét tiết học</p>	<p>-2-3 Hs trả lời -1 Hs trả lời</p>	

IV.Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Học sinh thực hiện được:

- Viết lại đúng câu trả lời; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện, nghe viết một đoạn ngắn.
- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của bài và nội dung được thể hiện trong tranh

2. Học sinh vận dụng được:

- Tình yêu đối với động vật và thiên nhiên nói chung, ý thức bảo vệ thiên nhiên; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

3. Học sinh hình thành được:

- Phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề
- Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm. Giáo dục tình yêu đối với động vật và thiên nhiên nói chung, ý thức bảo vệ thiên nhiên.

II. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: SGK, SGV, BGĐT, bảng nhóm
- Học sinh: SGK, vở, bảng con, Bộ đồ dùng

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

TG	ND các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
2'	A. HD mở đầu: Khởi động: MT: Tạo tâm thế thoải mái, ôn lại kiến thức bài cũ	- YC lớp viết bảng con chữ hoa G, Q. -GVNX	-1 HS đọc. -Lớp viết bảng con. -HSNX.	
15'	C. HD Thực hành – Luyện tập 1. Luyện viết từ “ hải âu, đại dương”. MT: Luyện kĩ năng viết chữ nhỏ.	- HS đọc 2 từ có trong bài 2. - GV HD khoảng cách và cách viết từng chữ đó trên bảng. - HS viết bài vào vở. - GV đi quan sát và hướng dẫn. - GV nhận xét	- HS đọc: hải âu, đại dương. - HS quan sát. - Hs viết bài.	BGĐT
10'	2. Bài tập 5 SGK trang 106: Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở. MT: HS biết cách lựa chọn từ đúng phù hợp với ý nghĩa của câu. Luyện kĩ năng viết câu.	- HS đọc câu chứa chỗ chấm cần điền. - HS chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu. - HS trình bày - HS viết câu hoàn chỉnh vào vở -GV nhận xét bài của một số HS	- HS đọc câu chứa chỗ chấm. - HS trình bày <i>a. Ít có loài chim nào có thể bay xa như hải âu.</i> <i>b. Những con tàu lớn có thể đi qua các đại dương.</i> - HS viết vở tập viết.	BGĐT
2'	<i>Nghỉ giải lao</i>			BGĐT

13'	<p>3. Bài tập 6 SGK trang 106: Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh.</p> <p>MT: Rèn kỹ năng quan sát tranh và nói thành câu.</p>	<p>- YCHS đọc các từ có trong phần đóng khung. - HS quan sát tranh để có mối liên hệ từ ngữ thích hợp với từng tranh. - 2-3 HS trình bày kết quả</p> <p>- HS và GV nhận xét .</p>	<p>- HS đọc các từ. - HS quan sát tranh .</p> <p>- HS trình bày kết quả nói theo tranh . + Hải âu có sải cánh rất dài. + Hải âu có thể bay rất xa. + Máy bay cũng có sải cánh rất dài. + Máy bay cũng bay được rất xa -HS nhận xét và lắng nghe.</p>	BGĐT
	Tiết 4			
20'	<p>4. Bài tập 7 SGK trang 107: Nghe viết</p> <p>MT: Rèn kỹ năng nghe viết chính tả.</p>	<p>- Gv đưa ND bài tập 7 - GV đọc cả đoạn văn: <i>Hải âu là loài chim của biển cả. Chúng có sải cánh lớn, nên bay rất xa. Chúng còn bơi rất giỏi nhờ chân có màng như chân vịt.</i> - 1HS đọc đoạn văn. - Đoạn văn này có mấy câu? Dựa vào đâu con biết? - GV: Trong đoạn văn này có những chữ nào được viết hoa? - GVN -Lưu ý: Viết lùi vào 1 ô chữ đứng đầu của đoạn văn đó - HDHS đọc lại và phân tích những chữ dễ viết sai(VD: <i>loài, lớn.</i>) - HS đọc, phân tích tiếng đó. - YCHS mở vở tập viết - GV đọc từng cụm từ, từng câu cho HS viết . Mỗi cụm từ và câu ngắn đọc 2-3 lần, GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS . - GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS soát lỗi. - GV nhận xét bài của một số HS</p>	<p>- HS quan sát</p> <p>- Hs đọc đoạn văn. - Đoạn văn có 3 câu. Con dựa vào số dấu chấm có trong đoạn văn. - Những chữ được viết hoa là: H được viết hoa vì chữ <i>Hải</i> là chữ đầu tiên của đoạn văn. Hai chữ C được viết hoa vì chữ <i>Chúng</i> đứng sau dấu chấm.</p> <p>- HS thực hiện theo yêu cầu của Gv. - HS mở vở - HS nghe viết theo Gv đọc.</p> <p>- HS soát lỗi chính tả.</p>	BGĐT
	<i>Nghỉ giải lao</i>			BGĐT

5'	<p>5. Bài tập 8 SGK trang 107: MT: Rèn kỹ năng nhận biết và quan sát. Qua đó giúp HS ôn lại những vần ân, uân, im, iêm đã học.</p>	<p>- Hs đọc yêu cầu. -HS so sánh: ân và uân, im và iêm</p> <p>- GVNX cùng tìm các từ theo yêu cầu.</p> <p>- GV và HS thống nhất đáp án đúng</p> <p>- GV gọi HS đọc lại các từ vừa điền</p>	<p>- HS nêu yêu cầu. - 2 HS so sánh + ân và uân: Giống nhau đều có âm n đứng cuối. Khác nhau vần ân có âm â đứng đầu, vần uân có âm u đứng trước, âm â đứng giữa + im và iêm: Giống nhau đều có âm m đứng cuối. Khác nhau vần im có âm i đứng đầu, vần iêm có âm đôi iê đứng trước. - HS để cùng tìm. - HS khác nhận xét, bổ sung. - HS nêu kết quả theo hướng dẫn của GV. + <i>ân hay uân</i>: đôi chân, gần gũi, huấn luyện. + <i>im hay iêm</i>: lim dim, quý hiếm, trái tim. - 4 – 5 HS đọc cá nhân</p>	BGĐT
10'	<p>6. Bài tập 9 SGK trang 107: MT: Bồi dưỡng tình yêu đối với động vật, có ý thức bảo vệ thiên nhiên. Rèn kỹ năng làm việc nhóm.</p>	<p>- HS đọc đề bài + Ngoài chim hải âu, con còn biết những loài chim nào khác? + Theo con, các loài chim đó có ích hay có hại? + Chúng ta cần làm gì để bảo vệ các loài chim đó?</p> <p>- HS lên trình bày *GV KL: <i>Chim là loài vật có ích như: ăn sâu bọ giúp ích cho con người, tiếng hót của chim làm cho mọi người thấy vui vẻ hơn. Vì vậy, chúng ta cần bảo vệ các loài chim, không được bắn chim, bắt chim, phá tổ chim, ...</i></p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lên trình bày -- HS khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe</p>	BGĐT
3'	<p>D. Hoạt động tiếp nối: MT: Củng cố ND bài học</p>	<p>-Hôm nay học bài gì? -Về xem lại bài và CB bài sau. -GV nhận xét tiết học</p>	<p>-2-3 Hs trả lời -1 Hs trả lời</p>	

IV.Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Học sinh thực hiện được:

- HS nắm được đặc điểm vần, nhịp và nội dung của bài thơ: Bảy sắc cầu vòng.
- HS nắm được nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài thơ: “*ẩn hiện, bồng tĩnh, mưa rào*” và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này .
- Đọc đúng, rõ ràng ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần; thuộc lòng một khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

2. Học sinh vận dụng được:

- Yêu quý vẻ đẹp và sự kì thú của thiên nhiên.

3. Học sinh hình thành được:

- Phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề
- Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm. Giáo dục tình yêu thiên nhiên nói chung, ý thức bảo vệ thiên nhiên.

II. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: SGK, SGV, BGĐT
- Học sinh: SGK, vở, bảng con, Bộ đồ dùng

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

TG	ND các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
2'	A. HĐ mở đầu: Khởi động: MT: Nắm nội dung bài học trước	-1HS đọc đoạn 1 và TLCH a bài Loài chim biển cả -1HS đọc đoạn 2 và TLCH b -GVnx, đánh giá	-1HS đọc và TL -1HS đọc và TL	BGĐT
7'	B. Hoạt động Khám phá: 1. Nhận biết: MT: Rèn kĩ năng QS và trao đổi nhóm. Từ đó kích thích sự tò mò, lôi cuốn HS tìm hiểu bài đọc.	- GV đưa câu đố: <i>Câu gì xa tít chân trời. Bảy màu rực rỡ không người nào qua?</i> - HS đọc nhiều lần để tìm câu trả lời. - GV đưa thêm câu hỏi phụ: + Con đã từng nhìn thấy cầu vồng chưa? + Cầu vồng xuất hiện ở đâu? + Con thấy cầu vồng như thế nào? <i>*GV: Để thấy được rõ hơn vẻ đẹp của cầu vồng, chúng ta hãy cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay: “ Bảy sắc cầu vồng”.</i>	- 3 – 5 HS đọc câu đố - HS trả lời câu đố - HS lắng nghe. - HS trả lời - HS lắng nghe	BGĐT
15'	2. Đọc	-GV đọc mẫu	-HS nghe	BGĐT

	<p>MT: Rèn kĩ năng đọc đúng và lưu loát các tiếng, từ khó trong bài. Rèn kĩ năng đọc câu, đoạn, bài nối tiếp. Đọc câu</p>	<p>-YCHS đọc nối tiếp dòng thơ lần 1 -HS đọc 1 số từ ngữ: <i>tươi thắm, màu chàm, bình tĩnh</i> -GVnx - HS tìm trong bài từ có tiếng chứa vần “ ông, oi, ư”? - YC đọc nối tiếp lần 2 -GVnx</p>	<p>- HS đọc nối tiếp dòng thơ, mỗi HS 2 dòng thơ. - HS đọc từ. - HS tìm từ ngữ có vần ông, oi, ư trong bài đọc: “ <i>cầu vồng, vui trông, cá bơi, đất trời, vừa mưa, mưa rào</i>” - HS đọc nối tiếp lần 2</p>	
2’	<i>Nghỉ giải lao</i>			
15’	<p>c. Đọc đoạn</p> <p>d. Đọc toàn bài</p>	<p>- Bài thơ có mấy khổ thơ? - 4 HS đọc nối tiếp từng khổ thơ. - HS đọc lại khổ 1. - HS khác đọc lại khổ 1. - 1HS đọc khổ 2. - 1HS khác đọc khổ 2 - 1HS đọc khổ 3 - 1HS khác đọc khổ 3 - 1HS đọc khổ 4 -GNT: + <i>ẩn hiện</i>: lúc xuất hiện, lúc biến mất + Con hiểu bình tĩnh là gì? +Đặt câu với từ <i>mưa rào</i> - HS đọc lại khổ 4 * HS luyện đọc lại 4 khổ thơ -Tổ chức thi đọc - GVNx. - 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn bài - GV và HS nhận xét</p>	<p>- Bài thơ có 4 khổ thơ - 4HS đọc - 1HS đọc khổ 1. - 1HS đọc . - 1 HS đọc đoạn 2. - 1HS khác đọc -1HS đọc khổ 3 -1HS đọc -1HS đọc -HS nghe -HSTL: <i>bình tĩnh</i>: đột ngột thức dậy -HS đặt câu -1HS đọc - HS luyện đọc nối tiếp đoạn - HS thi đọc - HS đọc toàn bài HS lắng nghe.</p>	BGĐT
	TIẾT 2			
20’	<p>3. Trả lời câu hỏi. MT: Hiểu đúng câu hỏi và trả lời được các nội dung. Hiểu đúng nội dung của bài.</p>	<p>- HS đọc thầm đoạn 1 và TLCH: + Cầu vồng thường xuất hiện khi nào? -HS đọc thầm khổ 2 và TLCH + Cầu vồng có mấy màu? Đó là những màu nào? -HS đọc thầm bài và TLCH: + Câu thơ nào cho thấy cầu vồng thường xuất hiện và tan đi rất nhanh?</p>	<p>- HS đọc và TL: + Cầu vồng thường xuất hiện khi trời “ vừa mưa lại nắng ” (trời vừa mưa xong lại nắng lên ngay) -HS đọc và TL: + Cầu vồng có bảy màu, là các màu đỏ, cam, vàng, lục, lam, chàm, tím -HS đọc và TL: + Câu thơ cho thấy cầu vồng xuất hiện và tan đi rất nhanh là “ Cầu vồng <i>ẩn hiện</i> Rồi lại tan mau”. - HS nhận xét</p>	BGĐT

		<ul style="list-style-type: none"> - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. - HS khác nhận xét, đánh giá <p><i>*GV: Qua bài học hôm nay, con thấy được điều gì?</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - HSTL: Con thấy được vẻ đẹp kì diệu của cầu vồng và thiên nhiên thật kì thú. 	
5'	C. HĐ Thực hành – Luyện tập 1. Học thuộc lòng	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc cả bài. - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng một khổ thơ bất kì bằng cách xoá hoặc che dần một số từ ngữ trong khổ thơ cho đến khi xoá /che hết . - HS đọc thuộc lòng 1 khổ thơ mà con thích 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc lại cả bài thơ -HS nhớ và đọc thuộc - 4-5HS đọc thuộc lòng 	BGĐT
2'	<i>Nghỉ giải lao</i>			
7'	2. Viết vở câu trả lời cho câu a: MT: Rèn KN viết câu cho HS.	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại tên của bảy màu của cầu vồng theo thứ tự - HS đọc lại thứ tự các màu - HS viết tên các màu vào vở - GV cho HS đổi sản phẩm để xem và nhận xét, góp ý cho nhau . 	<ul style="list-style-type: none"> -HS nêu tên các màu theo thứ tự từ 1 đến 7 :đỏ, cam, vàng, lục, lam, chàm, tím. - HS đọc - HS viết 	Máy chiếu
3'	D. Hoạt động vận dụng: MT: Củng cố ND bài học	<ul style="list-style-type: none"> -Hôm nay học bài gì? -Về xem lại bài và CB bài sau. -GV nhận xét tiết học - Chuẩn bị nội dung bài học 	<ul style="list-style-type: none"> -2-3 Hs trả lời -1 Hs trả lời 	

IV.Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Học sinh thực hiện được:

- Đọc đúng, rõ ràng một bài thông tin ngắn và đơn giản, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến bài ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
- HS nắm được nghĩa của các từ ngữ khó trong bài (*chúa tể* , *vuốt*) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này .
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong bài đọc.
- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của bài và nội dung được thể hiện trong tranh

2. Học sinh vận dụng được:

- Phát triển tình yêu đối với động vật, khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

3. Học sinh hình thành được:

- Phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề
- Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm. Giáo dục tình yêu đối với động vật và thiên nhiên nói chung, ý thức bảo vệ thiên nhiên.

II. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: SGK, SGV, BGĐT
- Học sinh: SGK, vở, bảng con, Bộ đồ dùng

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

TG	ND các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
2'	A. HĐ mở đầu: Khởi động: MT: Nắm nội dung bài học trước	-HS đọc thuộc bài thơ bảy sắc cầu vồng và TLCH a -HS đọc thuộc bài thơ bảy sắc cầu vồng và nêu ND bài -GVNX, đánh giá	-1HS đọc và TLCH -1HS đọc và TLCH	BGĐT
7'	B. Hoạt động Khám phá: 1. Nhận biết: MT: Rèn kĩ năng QS và trao đổi nhóm. Từ đó kích thích sự tò mò, lôi cuốn HS tìm hiểu bài đọc.	- GV đưa câu đố: <i>Lông vằn lông vện mắt xanh, / Dáng đi uyển chuyển nhẹ nhàng tìm môi, / Thỏ nai gập phải, hỡi ôi, Muông thú khiếp sợ tôn ngôi chúa rừng. (Là con gì?).</i> - GV đưa thêm câu hỏi phụ: + Con đã từng nhìn thấy con hổ chưa? + Con nhìn thấy hổ ở đâu? + Con thấy hổ như thế nào? * <i>ND của bức tranh mà các con vừa quan sát cũng chính là đáp án của câu đố mà chúng ta vừa tìm hiểu. Để biết rõ hơn về hổ,</i>	- 3 – 5 HS đọc câu đố - HS trả lời câu đố - HS trả lời - HS lắng nghe	BGĐT

		<ul style="list-style-type: none"> - HS khác nhận xét , đánh giá . - GV hỏi thêm : + Ngoài hổ ra con còn biết những con vật nào cũng sống trong rừng? + Trong những con vật đó, con vật nào ăn thịt? <i>*GV: Vậy qua câu chuyện này con biết thêm điều gì về loài hổ?</i> 	<ul style="list-style-type: none"> + Hổ được xem là chúa tể rừng xanh vì các loài vật trong rừng đều sợ hổ - HS nhận xét. - HSTL: Hổ là con vật rất khoẻ và hung dữ 	
2'	<i>Nghỉ giải lao</i>			
10'	C. HD Thực hành – Luyện tập Viết vở câu trả lời cho câu a và b ở mục 3 MT: Rèn KN viết câu cho HS.	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a và b -HS mở vở , viết câu TL: + <i>Hổ ăn thịt và sống trong rừng.</i> + <i>Đuôi hổ dài và cứng như roi sắt</i> - Trong câu này có những chữ nào được viết hoa? - Vì sao các chữ ấy lại được viết hoa? - GVNX - YC HS viết câu vào vở. - GV nhận xét bài của một số HS . 	<ul style="list-style-type: none"> -HS nêu lại câu TL đó. -Chữ H, chữ Đ. - Chữ H và chữ Đ đứng ở đầu câu. - HS viết câu trả lời vào vở. 	BGĐT Bảng trò chơi. Bút dạ.
3'	D. Hoạt động tiếp nối: MT: Củng cố ND bài học	<ul style="list-style-type: none"> -Hôm nay học bài gì? -Về xem lại bài và CB bài sau. -GV nhận xét tiết học 	<ul style="list-style-type: none"> -2-3 Hs trả lời -1 Hs trả lời 	

IV.Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Học sinh thực hiện được:

- Hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn văn ngắn.
- Phát triển kỹ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của bài và nội dung được thể hiện trong tranh

2. Học sinh vận dụng được:

- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: tình yêu đối với động vật; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

3. Học sinh hình thành được:

- Phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề
- Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm. Giáo dục tình yêu đối với động vật và thiên nhiên nói chung, ý thức bảo vệ thiên nhiên.

II. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: SGK, SGV, BGĐT, bảng nhóm
- Học sinh: SGK, vở,

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

TG	ND các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
2'	A. HD mở đầu: Khởi động: MT: Nắm nội dung bài học trước	- YC lớp viết bảng con chữ “ cầu vồng” -GVNX	- Cả lớp viết bảng chữ “ cầu vồng” - HSNX.	BGĐT
10'	C. HD Thực hành – Luyện tập 1. Luyện viết từ “ di chuyển, rừng xanh”. MT: Luyện kỹ năng viết chữ nhỏ.	-HS đọc 2 từ có trong bài 1: <i>di chuyển, rừng xanh</i> -HD khoảng cách và cách viết từng chữ đó trên bảng. -YC HS viết bài vào vở. - GV đi quan sát và hướng dẫn. - GV chiếu 1 số bài viết cho HS nhận xét ưu và nhược điểm của các bạn để rút k/n.	- HS đọc. - HS quan sát. - Hs viết bài.	BGĐT
7'	2. Bài tập 5 SGK trang 106. MT: HS biết cách lựa chọn từ đúng phù hợp với ý nghĩa của câu. Luyện kỹ năng viết câu.	- HS đọc câu chứa chỗ chấm cần điền. -HS chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu . - HS viết câu hoàn chỉnh vào vở	- HS đọc để hoàn thành câu. <i>a. Gấu, khi, hổ, báo đều sống trong rừng.</i> <i>b. Trong đêm tối, hổ vẫn có thể nhìn rõ mọi vật</i> - HS viết vở tập viết.	BGĐT

		- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .		
3'	<i>Nghỉ giải lao</i>			
10'	3. Bài tập 6 SGK trang 116: MT: Rèn kỹ năng quan sát tranh và nói thành câu.	<ul style="list-style-type: none"> - YCHS đọc các từ có trong phần đóng khung. - HS quan sát tranh để có mối liên hệ từ ngữ thích hợp với từng tranh thảo luận: <ul style="list-style-type: none"> + Tranh vẽ gì? + Hổ và chó có điểm nào khác nhau? - 3-4 HS trình bày - HS và GV nhận xét . 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc các từ. - HS quan sát tranh . + Tranh vẽ hổ và chó + Hổ sống trong rừng còn chó sống trong nhà. + Hổ ăn thịt còn chó gặm xương và ăn cơm. -HS trình bày 	BGĐT
	TIẾT 4			
10'	4. Bài tập 7 SGK trang 112: MT: Rèn kỹ năng nghe viết chính tả.	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc ND bài 7 - GV đọc cả đoạn văn. -HS đọc đoạn văn. -Đoạn văn này có mấy câu? Dựa vào đâu con biết? - Trong đoạn văn này có những chữ nào được viết hoa? - Lưu ý: Viết lùi vào 1 ô chữ đứng đầu của đoạn văn đó -HS đọc lại và phân tích những chữ dễ viết sai (vd: <i>loài, được.</i>) - GV gạch chân từng chữ dễ viết sai đó và HS đọc, đánh vần, phân tích tiếng đó. - HS mở vở tập viết bài 4 . - GV đọc từng cụm từ, từng câu cho HS viết . Mỗi cụm từ và câu ngắn đọc 2-3 lần, GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS . - GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS soát lỗi. - GV nhận xét bài của một số HS 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - Hs đọc đoạn văn. - Đoạn văn có 4 câu. Con dựa vào số dấu chấm có trong đoạn văn. - Những chữ được viết hoa là: H được viết hoa vì chữ <i>Hổ</i> là chữ đầu tiên của đoạn văn. Chữ B, Đ, H được viết hoa vì chữ <i>Bón, Đuôi, Hổ</i> đứng sau dấu chấm. -HS đọc -HS gạch chân, đọc - HS mở vở - HS nghe viết theo Gv đọc. - HS soát lỗi chính tả. 	Vở BGĐT
	<i>Nghỉ giải lao</i>			
10'	5. Bài tập 8 SGK trang 107: MT: Rèn kỹ năng nhận biết và quan sát. Qua đó giúp HS ôn lại những vần ăt, ăc, oai, oay đã học.	<ul style="list-style-type: none"> - Hs đọc yêu cầu. -YC HS so sánh: ăt và ăc, oai và oay - GVNX 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu. - 2 HS so sánh + ăt và ăc: Giống nhau đều có âm ă đứng đầu. Khác nhau vẫn ăt có âm t đứng cuối, vẫn ăc có âm c đứng cuối + oai và oay: Giống nhau đều có âm o đứng trước, âm a đứng giữa. Khác nhau vẫn 	BGĐT

		<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS thi nói nối tiếp. Mỗi HS được chỉ định cần nói được 1 từ có tiếng chứa 1 trong 4 vần im, iêm, ep, êp và lưu ý ko được nói lặp từ đã nói. 	<ul style="list-style-type: none"> oai có âm i đứng cuối, vần oay có âm y đứng cuối. - HS nêu kết quả theo hướng dẫn của GV. 	
10'	<p>6. Bài tập 9 SGK trang 107: MT: Bồi dưỡng tình yêu đối với động vật, có ý thức bảo vệ thiên nhiên. Rèn kỹ năng làm việc nhóm.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc to các từ ngữ trong bảng. - Tổ chức thành trò chơi. 1HS chọn ô chữ phù hợp với hổ, một HS chọn ô chữ phù hợp với mèo. -HS đọc lại các đặc điểm của hổ và mèo. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc to các ô chữ - HS quan sát tranh để tìm các thông tin phù hợp với hổ và mèo - HS tiến hành chơi - HS khác cổ vũ và nhận xét + Hổ sống trong rừng, to lớn, thường săn bắt hươu, nai, không giỏi leo trèo và rất hung dữ. + Mèo sống trong nhà, nhỏ bé, thường bắt chuột, leo trèo giỏi, dễ thương và dễ gần. -2HS đọc - HS lắng nghe 	BGDĐT Bảng nhóm. Bút dạ
3'	<p>D. Hoạt động tiếp nối: MT: củng cố ND bài học</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Hôm nay học bài gì? -Về xem lại bài và CB bài sau. -GV nhận xét tiết học 	<ul style="list-style-type: none"> -2-3 Hs trả lời -1 Hs trả lời 	

IV.Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Học sinh thực hiện được:

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kỹ năng đã học trong các bài thiên nhiên kì thú thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học; thực hành nói và viết sáng tạo về một nhân vật trong truyện đã học.
- Biết sắp xếp các từ thành câu.
- Bước đầu có khả năng khái quát hóa những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

2. Học sinh vận dụng được:

- Phát triển phẩm chất khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân

3. Học sinh hình thành được:

- Phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề
- Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm. Giáo dục tình yêu đối với động vật và thiên nhiên nói chung, ý thức bảo vệ thiên nhiên.

II. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: SGK, SGV, BGĐT
- Học sinh: SGK, vở, bảng con, Bộ đồ dùng

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

TG	ND các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
2'	A. HĐ mở đầu: Khởi động: MT: Tạo tâm thế học tập tốt cho HS.	<ul style="list-style-type: none">- GV cho HS hát 1 bài.- GV: Chúng ta học được 3 bài thuộc chủ điểm 6: “ Thiên nhiên kì thú ”. Bạn nào hãy nhớ lại và nêu cho cô cùng các bạn nghe tên các bài đã học thuộc chủ điểm này?”- GVNX và chuyển: Tiết học này chúng mình hãy cùng ôn luyện lại những kiến thức chính trong mỗi bài học đó thông qua thực hành 1 số dạng bài tập nhé.	<ul style="list-style-type: none">- HS hát.- 1 vài HS nêu: Loài chim của biển cả, Bảy sắc cầu vồng, Chúa tể rừng xanh- HS lắng nghe.	BGĐT
1'	C. HĐ Thực hành – Luyện tập <i>1. Giới thiệu bài</i> MT: HS nắm được tên bài, ND, YC bài.	<ul style="list-style-type: none">-Nêu MĐ, yêu cầu của tiết học-GV ghi bảng	<ul style="list-style-type: none">-HS lắng nghe-HS nhắc lại tên bài	
10'	2. Bài “Loài chim của biển cả” (Bài tập bắt buộc Vở BTTV trang 44):	<ul style="list-style-type: none">- HS đọc yêu cầu.- HS đọc các câu khi còn chỗ chấm cần điền.+ Con cá cần (...) để bơi .+ Con chim cần (...) để bay.	<ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc.- 1 HS đọc.	Máy, bài mẫu

	Mt: Rèn kĩ năng đọc và lựa chọn từ phù hợp để hoàn thành từng câu cho đúng nghĩa.	<ul style="list-style-type: none"> + Con hổ cần (...) để ở + Con ong cần (..) để làm mật , -HS đọc các từ ngữ trong hình bông hoa : <i>nước, hoa, rừng, bầu trời.</i> - GV nêu nhiệm vụ: Các con hãy nhắm đọc kĩ lại các câu và các từ đã có sẵn, lựa chọn từ điền vào chỗ chấm còn thiếu ở mỗi câu sao cho thích hợp. Thời gian làm việc của các con là 2 phút.” - HS trình bày. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc - HS làm việc cá nhân vào vở bài tập - 2-3HS trình bày + Con cá cần nước để bơi . + Con chim cần bầu trời để bay . + Con hổ cần rừng để ở + Con ong cần hoa để làm mật - HS nhận xét. - HS đọc lại bài làm 	
2’	<i>Nghỉ giải lao</i>			
12’	3. Bài “ Bầy sắc cầu vồng” (Bài tập bắt buộcbài TTV trang 45) MT: Rèn kĩ năng sắp xếp tạo câu và viết câu có nghĩa, đúng quy định.	<ul style="list-style-type: none"> -Hs đọc yêu cầu của bài và các từ ngữ đã cho (<i>vì sao, hàng ngàn, lấp lánh, trên bầu trời</i>) để sắp xếp các từ đã cho sẵn thành câu hoàn chỉnh rồi viết lại câu xuống phần chấm chấm bên dưới. - GVNX. -HS đọc lại bài 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc. - HS làm việc cá nhân vào vở -HS trình bày + <i>Trên bầu trời hàng ngàn vì sao lấp lánh.</i> + <i>Hàng ngàn vì sao lấp lánh trên bầu trời.</i> -HS đọc bài làm 	BGĐT +SGK
3’	D. Hoạt động tiếp nối: MT: củng cố ND bài học	<ul style="list-style-type: none"> -Hôm nay học bài gì? -Về xem lại bài và CB bài sau. -GV nhận xét tiết học 	<ul style="list-style-type: none"> -2-3 Hs trả lời -1 Hs trả lời 	

IV.Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Học sinh thực hiện được:

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kỹ năng đã học trong các bài thiên nhiên kì thú thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học; thực hành nói và viết sáng tạo về một nhân vật trong truyện đã học.

- Biết sắp xếp các từ thành câu.

Bước đầu có khả năng khái quát hóa những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài .

2. Học sinh vận dụng được:

Phát triển phẩm chất khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân

-Bước đầu biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh, cử chỉ để trình bày thông tin và ý tưởng.

-Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

3. Học sinh hình thành được:

- Phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề

- Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm. Giáo dục tình yêu đối với động vật và thiên nhiên nói chung, ý thức bảo vệ thiên nhiên.

II. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: SGK, SGV, BGĐT, bảng nhóm

- Học sinh: SGK, vở, bảng con, Bộ đồ dùng

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

TG	ND các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
2'	A. HĐ mở đầu: Khởi động: MT: Phát âm, đọc đúng các chữ đã học	-GV YC HS nhắc lại các bài tập đọc thuộc chủ điểm .	- HS nêu tên các bài tập đọc .	
1'	C. HĐ Thực hành – Luyện tập <i>1. Giới thiệu bài</i> MT: HS nắm được tên bài, ND, YC bài.	-Nêu MĐ, yêu cầu của tiết học -GV ghi bảng	-HS lắng nghe -HS nhắc lại tên bài	
25'	2. Bài “ Chứa tế rùng xanh” (Bài tập bắt buộc bài TTV trang 47) MT:: Rèn kỹ năng nói thành câu đúng với nội dung văn bản đã cho.	- HS đọc đề bài - HS đọc đồng thanh đoạn văn - GV chiếu các cụm từ ở cột A và cột B lên bảng và yêu cầu HS đọc - HS nối các từ ở cột A với cột B cho phù hợp với nội dung bài	- 1HS đọc - Cả lớp đọc. - 2 – 3 HS đọc , trao đổi để lựa chọn từ ngữ ở A kết nối với từ ngữ ở B cho phù hợp . Sau đó , mỗi HS thực hiện việc nối các từ ngữ ở A và B trong vở . - HS đọc + Mèo và hổ có nhiều điểm giống nhau.	Máy, bài mẫu

		<p>- HS đọc thành tiếng các câu vừa nối được</p> <p>-HS trình bày</p> <p>-GV nhận xét: Mèo và hổ có nhiều điểm giống nhau . Hình dáng theo giống hình dáng một con hổ nhỏ . Mèo có tai thính và mắt tinh như hổ . Hổ giỏi chạy nhảy và tinh vồ mồi , mèo cũng vậy . Hổ to khoẻ hơn mèo nhưng lại thua mèo ở khả năng leo trèo.</p>	<p>+ Hình dáng mèo giống hình dáng một con hổ nhỏ.</p> <p>+ Tai mèo rất thính</p> <p>+ Hổ thua mèo ở khả năng leo trèo.</p> <p>+ Mắt mèo rất tinh</p> <p>- 2-3HS trình bày</p> <p>- HS lắng nghe</p>	
3'	<p>D. Hoạt động tiếp nối:</p> <p>MT: Củng cố ND bài học</p>	<p>-Hôm nay học bài gì?</p> <p>-Về xem lại bài và CB bài sau.</p> <p>-GV nhận xét tiết học</p>	<p>-2-3 Hs trả lời</p> <p>-1 Hs trả lời</p>	BGĐT

IV.Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Học sinh thực hiện được:

- Củng cố quy tắc tính và mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.
- Đặt tính và thực hiện được phép tính cộng, trừ (không nhớ) số có hai chữ số.
- Tính nhẩm được các phép cộng và trừ (không nhớ) số có hai chữ số.
- Đọc hiểu và tự nêu được các bài toán yêu cầu đặt phép tính.

2. Học sinh vận dụng được: - Làm được các bài toán thực tế liên quan đến phép trừ (giải quyết tình huống)

-Giao tiếp, diễn đạt, trình bày lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài toán

2. Học sinh hình thành được:

- Phát triển năng lực tính toán, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, Phát triển tư duy,
- Phát triển phẩm chất trung thực, trách nhiệm, hứng thú tìm hiểu, khám phá môn Toán.

II. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: SGK, SGV, BGDT

- Học sinh: SGK

III. Nội dung và tiến trình tiết dạy:

TG	ND các hoạt động dạy học	Phương pháp, các hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
2'	A. HĐ mở đầu: Khởi động: MT: Ôn ND bài học trước	- 2 HS lên bảng thực hiện tính 50 – 10 =... 64 – 40 =..... 36 + 21 =..... 2 + 82 =..... - GV nhận xét.	Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi . - HS nhận xét	Video
2'	B. Hoạt động khám phá: <i>1. Giới thiệu bài</i> MT: HS nắm được tên bài, ND, YC bài.	-Nêu MĐ, YC của tiết học -GV ghi bảng	-HS lắng nghe -HS nhắc lại tên bài	
7'	C. Hoạt động luyện tập: Bài 1: MT : Rèn kn cộng, trừ số có 2 chữ số cho số có 1 hoặc 2 chữ số và tính nhẩm	-HS nêu đề bài -BTYC gì? -HS làm bài -HS trình bày -HSnx, GVnx, đánh giá <i>*Chốt: Tính trừ phải sang trái, bắt đầu từ hàng đơn vị</i> <i>-KN nhẩm: nhẩm hàng chục</i>	-HS nêu -1HS TL -Hs làm bài vào vở, 2 HS lên bảng -HS trình bày -HSnx	BGĐT SGK
7'	Bài 2: MT: Rèn kn tìm số bước chân dựa vào phép cộng	-HS nêu đề bài -BTYC gì? -HS làm bài -HS trình bày -HSnx, GVnx, đánh giá <i>*Chốt: Kỹ năng cộng 3 số, thực hiện từ trái qua phải.</i>	-HS nêu -1HS nhắc lại -Hs làm bài sách -1 HS trình bày -HSnx	BGĐT

3'		Nghỉ giải lao		
7'	Bài 3: MT: HS Rèn trí thông minh và khả năng quan sát	-HS nêu đề bài -BTYC gì? -HS làm bài -HS trình bày -HSnx, GVnx, đánh giá <i>*Chốt: Kỹ năng so sánh số, nối số</i>	-HS nghe -1HS trả lời -Hs làm bài nhóm 2 -Đại diện 1-2 HS trình bày chú ếch màu vàng đi vào các ô số 60 sẽ ăn được hoa mướp, còn chú ếch xanh đi vào các ô số 54, 23, 40, 50, 57 nên không ăn được hoa mướp -HSnx	BGĐT
6'	Bài 4: MT: Rèn phép trừ số có 2 chữ số cho số có 2 chữ số	-HS nêu đề bài -BT cho biết gì? -BTYC gì? -HS làm bài -HS trình bày -HSnx. GVnx, đánh giá <i>*Chốt : Để xếp đúng được phép tính con đã làm thế nào?</i> <i>*LH: Anh Khoai trong bài thật chăm ngoan nhưng cũng chưa thật sự cẩn thận. Các em nhớ chú ý cẩn thận khi làm bất cứ một việc gì nhé.</i>	-HS nghe -1HS TL -Hs làm bài nhóm 4 -HS trình bày: Đổi vị trí 2 đốt tre cuối cùng (52 thành 25 -HSnx -HS trả lời	BGĐT
3'	D. HĐ tiếp nối MT: Củng cố ND bài học	-Hôm nay học bài gì? -GV nhận xét tiết học -Về xem lại bài và CB bài sau.	-2-3 Hs trả lời -1 Hs trả lời	

IV.Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Học sinh thực hiện được:

- Đặt tính và thực hiện phép tính cộng, trừ (không nhớ) số có hai chữ số.
- Tính nhẩm được các phép cộng trừ (không nhớ) số có hai chữ số.
- Đọc hiểu và tự nêu phép tính các bài toán yêu cầu đặt phép tính.

2. Học sinh vận dụng được:

- Làm được các bài toán thực tế liên quan đến phép trừ (giải quyết tình huống)
- Giao tiếp, diễn đạt, trình bày lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài toán

3. Học sinh hình thành được:

- Phát triển năng lực tính toán, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, Phát triển tư duy,
- Phát triển phẩm chất trung thực, trách nhiệm, hứng thú tìm hiểu, khám phá môn Toán.

II. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: SGK, SGV, BGDT
- Học sinh: SGK

III. Nội dung và tiến trình tiết dạy:

TG	ND các hoạt động dạy học	Phương pháp, các hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
2'	A. HĐ mở đầu: Khởi động: MT: Ôn về phép trừ số có 2 cs.	Trò chơi – Bản tên- Thực hiện nhanh các phép tính khi được gọi tới tên mình $20 + 30 = \dots$ $20 + 5 = \dots$ $90 - 20 = \dots$ $64 - 24 = \dots$ - GV nhận xét.	Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi . - HS nhận xét	BGĐT
1'	B. Hoạt động khám phá: <i>1. Giới thiệu bài</i> MT: HS nắm được tên bài, ND, YC bài.	-Nêu MĐ, yêu cầu của tiết học -GV ghi bảng	-HS lắng nghe -HS nhắc lại tên bài	Phấn màu
7'	C. Hoạt động luyện tập: Bài 1: MT : HS Rèn kĩ năng đặt tính, cách cộng, trừ số có 2 chữ số cho số có 1, 2 chữ số.	-HS nêu đề bài -BTYC gì? -HS làm bài -HS trình bày -HSnx, -GVnx, đánh giá: Em đặt tính như thế nào? + Em thực hiện phép tính như thế nào? <i>*Chốt KT: Kĩ năng đặt tính, tính</i>	-HS TL -1HS nhắc lại -Hs làm vào vở, 2HS lên bảng -HS trình bày -HSnx -HSTL	BGĐT
8'	Bài 2 : MT : Rèn kĩ năng cộng, trừ số có 2 chữ	-HS nêu đề bài -BTYC gì? -HS làm bài	-HS nghe -HS TL -Hs làm bài SGK, 2 HS lên bảng	BGĐT

	số cho 2 chữ số theo sơ đồ	-HS trình bày -HSnx, -GVnx, đánh giá: kết quả của hai phép tính trên xem có gì giống nhau/ khác nhau? <i>*Chốt: Kỹ năng thực hiện tính cộng trừ số có hai chữ số với số có hai chữ số.</i>	-2 HS trình bày -HSnx -từ số 37 trừ ta cộng 12 trước hay trừ 23 trước thì kết quả cuối cùng vẫn không thay đổi.	
3'	<i>Nghỉ giải lao</i>			
7'	Bài 3 : MT : Rèn kỹ năng tính trừ số có hai chữ số với số có hai chữ số	-HS nêu đề bài -BTYC gì? -HS làm bài -HS trình bày -HSnx, -GVnx, đánh giá <i>*Chốt: thực hiện tính nhẩm cộng trừ số có hai chữ số với số có hai chữ số</i>	-HS nghe -HS TL -Hs làm vào vở, 2 HS lên bảng -HS trình bày -HSnx	BGĐT
6'	Bài 4 : MT : Rèn kỹ năng giải toán	-HS nêu đề bài -BT cho biết gì? -BTYC gì? -HS làm bài -HS trình bày -HSnx,GVnx, đánh giá <i>*Chốt: Kỹ năng viết phép tính trừ số có hai chữ số với số có hai chữ số, viết câu trả lời dựa vào câu hỏi</i>	-HS nghe -HS TL -Hs làm bài cá nhân -HS trình bày 74 – 21= 53 quả Trên cây còn lại 53 quả thị -HSnx	BGĐT
6'	Bài 5 : MT : Rèn kn phép cộng , so sánh số có hai chữ số với số có 2 chữ số.	-GV nêu đề bài -BTYC gì? -HS làm bài -HS trình bày -HSnx,GVnx, đánh giá a. Để biết được độ dài từ nhà để mèn đến nhà bác xén tóc bao nhiêu bước chân chúng ta làm phép gì?Em làm tn? b.Để biết nhà ai gần nhà để mèn con làm gì? <i>*Chốt: Kỹ năng cộng và so sánh số có hai chữ số với số có hai chữ số, viết câu trả lời dựa vào câu hỏi</i>	-HS nghe -HS TL -Hs làm bài cá nhân -HS trình bày -HSnx -HSTL: Thực hiện cộng -HSTL: So sánh	BGĐT
3'	III. HĐ tiếp nối MT: Củng cố ND bài học	-Hôm nay học bài gì? -GV nhận xét tiết học -Về xem lại bài và CB bài sau.	-2-3 Hs trả lời -1 Hs trả lời	

IV.Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Học sinh thực hiện được:

- Đặt tính và thực hiện phép tính cộng, trừ (không nhớ) số có hai chữ số.
- Hiểu được nội dung bài toán, tự đặt được phép tính, hoàn thành phép tính và nêu câu trả lời.
- Hiểu được quy luật các con số và tính nhẩm nhanh được cộng trừ các số có hai chữ số.
- Đọc hiểu và tự nêu phép tính các bài toán yêu cầu đặt phép tính.

2. Học sinh vận dụng được:

- Làm được các bài toán thực tế liên quan đến phép trừ (giải quyết tình huống)
- Giao tiếp, diễn đạt, trình bày lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài toán

3. Học sinh hình thành được:

- Phát triển năng lực tính toán, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, Phát triển tư duy,
- Phát triển phẩm chất trung thực, trách nhiệm, hứng thú tìm hiểu, khám phá môn Toán.

II. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: SGK, SGV, BGDT
- Học sinh: SGK

III. Nội dung và tiến trình tiết dạy:

TG	ND các hoạt động dạy học	Phương pháp, các hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
2'	A. HĐ mở đầu: Khởi động: MT: Tạo tâm thế thoải mái	-2 HS lên bảng đặt tính và tính: 97 – 32 41 + 50 - GV nhận xét.	-2HS làm bảng, lớp làm nháp - HS nhận xét	BGĐT
1'	B. Hoạt động khám phá: <i>Giới thiệu bài</i> MT: HS nắm được tên bài, ND, YC bài.	-Nêu mục đích, YC của tiết học -GV ghi bảng	-HS lắng nghe -HS nhắc lại tên bài	
12'	C. Hoạt động luyện tập: Bài 1: MT: Rèn kĩ năng đặt tính và tính cộng, trừ số có hai chữ số với số có 2 chữ số.	-HS nêu đề bài -BTYC gì? -HS làm bài -HS trình bày -GV nhận xét <i>*Chốt: Kĩ năng đặt tính và tính</i>	- HS nêu đề bài -HSTL -HS làm bài vở, 2 HS lên bảng -HS trình bày -HSnx.	BGĐT
9'	Bài 2: MT: Rèn kĩ năng giải toán có lời văn	-HS nêu đề bài -BT cho biết gì? -BTYC gì? -HS làm bài -HS trình bày -GVnx, đánh giá :Đề Biết được ngày thứ hai tráng sĩ uống hết	- HS đọc - 1HS TL - HS làm bài vở, 1 HS lên bảng - HS trình bày 49 – 25 = 24 bầu nước Ngày thứ hai tráng sĩ uống hết 24 bầu nước	BGĐT

		bao nhiêu bầu nước chúng ta làm thế nào? <i>*Chốt: Kỹ năng giải toán có lời văn</i>		
3'	<i>Nghỉ giải lao</i>			
10'	Bài3: MT:HS rèn kn cộng số có 2 chữ số với số có 2 chữ số	-HS nêu đề bài -BTYC gì? -HS làm bài -HS trình bày -GVnx, đánh giá Để tìm được số phía trên 2 số con làm tn? <i>*Chốt: Kỹ năng cộng nhẩm số có 2 chữ số</i>	- HS đọc -HS làm bài -HS trình bày -Lấy hai số cạnh nhau cộng lại sẽ bằng số phía trên nó	BGĐT
6'	Bài 4: <i>*Trò chơi: Vượt chướng ngại vật</i> MT:HS rèn kn tính cộng, trừ số có hai chữ số	-HS nêu đề bài - GV chia lớp thành các nhóm4. HS nối tiếp thực hiện tính và nêu kết quả các phép tính trên đường, bạn nào nêu sai thì mất quyền chơi tiếp -HS chơi -GV nx, đánh giá <i>*Chốt: Kỹ năng tính cộng trừ số có hai chữ số</i>	- HS đọc -HS nghe -HS chơi	BGĐT
3'	III. HD tiếp nối MT: Cùng cố ND bài học	-Hôm nay học bài gì? -GV nhận xét tiết học -Về xem lại bài và CB bài sau.	-2-3 Hs trả lời -1 Hs trả lời	

IV.Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Học sinh thực hiện được:

- Nêu được các tình huống nguy hiểm có thể dẫn tới đuối nước.
- Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của đuối nước.

2. Học sinh vận dụng được:

- Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh đuối nước.

3. Học sinh hình thành được:

- Phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề.
- Phát triển phẩm chất trung thực, trách nhiệm, có ý thức phòng, tránh đuối nước

* Giáo dục KNS: - Rèn kĩ năng tự tin, phê phán, đánh giá những hành vi không đúng quy định.

II. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: SGK, SGV, BGDT, video bài dạy

- Học sinh: SGK

III. Nội dung và tiến trình tiết dạy:

TG	ND các hoạt động dạy học	Phương pháp, các hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
2'	A.HĐ mở đầu: MT: Tạo tâm thế thoải mái, chuẩn bị bài học	- Chiếu bài hát: "Bé yêu biển lắm" + Mùa hè các em có thích đi tắm biển không? + Làm thế nào để chúng ta đi tắm biển thật vui và an toàn? - Kết luận: Học bơi là một cách bảo vệ bản thân giúp em phòng, tránh đuối nước.	-HS lắng nghe	Video. BGDT
1'	B. HĐ khám phá <i>1. Giới thiệu bài</i> MT: HS nắm được tên bài, ND, YC bài.	-Nêu MD, yêu cầu của tiết học	-HS lắng nghe -HS nhắc lại tên bài	BGDT
8'	2. Khám phá MT: Nêu được các tình huống nguy hiểm dẫn tới đuối nước. Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của đuối nước HĐ1 : Nhận diện tình huống nguy hiểm có thể dẫn đến đuối nước	- GV chiếu hình mục Khám phá để HS quan sát - GV nêu yêu cầu: + Kể những tình huống có thể dẫn đến đuối nước. + Vì sao những tình huống trên có thể dẫn đến đuối nước? + Theo em, còn những tình huống nào khác có thể dẫn tới đuối nước?" - Kết luận: Luôn cần thận ở những nơi có nước như: ao, hồ, sông, suối, cống nước, bể nước,... vì có thể dẫn tới đuối nước.	-HS quan sát - HS trình bày HS lắng nghe.	BGDT BGDT

	HD2 Em hành động để phòng, tránh đuối nước	<ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu tranh mục Khám phá , yêu cầu HS quan sát. - Y/c HS nêu nội dung của từng bức tranh. - Y/c HS thảo luận, nêu việc làm để phòng tránh đuối nước trong từng tình huống trên - Y/c HS trình bày - Kết luận: Học bơi, mặc áo phao khi xuống nước hoặc đi thuyền, tránh xa hồ nước sâu là những việc cần làm để phòng, tránh đuối nước. 	<p>3HS nêu</p> <p>HS thảo luận nhóm 4</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày, NX</p> <p>HS lắng nghe.</p>	BGĐT
2'	Giải lao	-		
12'	C.HĐ luyện tập: Mục tiêu: Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh đuối nước HD1 Em chọn việc nên làm	<ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu tranh mục Luyện tập , y/cHS quan sát và lựa chọn hành vi an toàn, hành vi không an toàn và giải thích vì sao. -Y/c HS trình bày *Kết luận: - Hành vi nên làm: Tập bơi có áo phao bơi dưới sự hướng dẫn của người lớn - (tranh 1); Báo cho người lớn biết khi thấy người khác bị đuối nước (tranh 2); - Ném phao xuống nước để cứu người đang bị đuối nước (tranh 4). - Hành vi không nên làm: Lội xuống suối bắt cá (tranh 3); Chơi đùa sát bờ ao- (tranh 5). 	<p>HS quan sát, dùng bút chì đánh dấu vào tranh</p> <p>-HS giải thích cho sự lựa chọn của mình trình bày</p>	BGĐT
	HD2 Chia sẻ cùng bạn	<p>GV nêu yêu cầu: Em đã thực hiện phòng, tránh đuối nước như thế nào? Hãy chia sẻ cùng các bạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV khen ngợi các bạn đã biết cách phòng, tránh đuối nước. 	<p>HS chia sẻ qua thực tế của bản thân</p>	BGĐT
8'	D.HĐ vận dụng Mục tiêu: Biết vận dụng bài học vào thực tế cuộc sống hằng ngày. HD 1 Đưa ra lời khuyên cho bạn HD 2 Em thực hiện một số cách phòng, tránh đuối nước	<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh mục Vận dụng trong SGK: GV giới thiệu tình huống: Lần đầu tiên được đi thuyền, Hà vui sướng nên cúi đầu xuống nghịch nước. - GV hỏi: Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn Hà. - Kết luận:: Chúng ta cần chú ý mặc áo phao, ngồi ngay ngắn khi đi thuyền, không cúi đầu, thò tay nghịch nước. - HS đóng vai nhắc nhau phòng, tránh đuối nước. HS có thể tưởng tượng và đóng vai theo các tình 	<p>- Hs quan sát</p> <p>HS nêu lời khuyên</p> <p>Lắng nghe</p> <p>Lắng nghe</p>	BGĐT

		<p>huống khác nhau.</p> <p>- HS đóng vai nhắc nhau phòng, tránh đuối nước. HS có thể tưởng tượng và đóng vai nhắc bạn cách phòng, tránh đuối nước (học bơi, sử dụng áo phao, chỉ xuống nước khi có sự giám sát của người lớn,...) trong các tình huống khác nhau.</p> <p>- Kết luận: Mặc áo phao, học bơi, luôn có sự giám sát của người lớn và cần thận tránh xa ao, hồ, sông, suối để bảo vệ bản thân khỏi tai nạn đuối nước.</p> <p>Thông điệp: GV đọc.</p>	<p>- Hs đóng vai nhóm 4</p> <p>Lắng nghe</p> <p>Lắng nghe</p> <p>Lắng nghe và đọc</p>	
2'	E. HĐ Tiếp nối MT: Củng cố ND bài học.	<p>- -Hôm nay học bài gì?</p> <p>- Về xem lại bài và CB bài sau.</p> <p>- -GV nhận xét tiết học</p>	<p>- -2-3 Hs trả lời</p> <p>- -1 Hs trả lời</p>	

IV.Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC LỢI

Giáo viên: Nguyễn Thị Tuyết

Lớp: 1A6

Thứ Ba ngày 7 tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn học: Tự nhiên và xã hội

BÀI 24: TỰ BẢO VỆ MÌNH

Tiết số: 1/2

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Học sinh thực hiện được:

- Xác định được vùng riêng tư của cơ thể cần được bảo vệ, phân biệt được những động chạm an toàn, không an toàn.

- Biết nói không và tránh xa người có hành vi động chạm hay đe dọa đến sự an toàn của bản thân và biết nói với người lớn tin cậy khi gặp tình huống không an toàn để được giúp đỡ.

- Nhận biết được những tình huống không an toàn và biết cách xử lý một cách phù hợp để đảm bảo an toàn cho bản thân

2. HS vận dụng được: -Nêu được thắc mắc về sự vật, hiện tượng xung quanh.

-Nêu được cách thức giải quyết vấn đề đơn giản theo hướng dẫn.

3. HS hình thành được:

- Phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề.

- Phát triển phẩm chất trung thực, trách nhiệm, có ý thức tự giác bảo vệ thân thể, tránh bị xâm hại; linh hoạt trong cách xử lý để tự bảo vệ mình, bảo vệ bạn bè, người thân.

II. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: SGK, SGV, BGDT

- Học sinh: SGK

III. Nội dung và tiến trình tiết dạy:

TG	Nội dung các HĐ dạy học	Phương pháp, các hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
1'	A. Mở đầu Khởi động MT: tạo tâm thế thoải mái	- HS múa hát bài “ Năm ngón tay” - GV khuyến khích, động viên và dẫn dắt vào tiết học mới.	HS múa hát theo nhạc	Video
2'	B. HĐ khám phá <i>1. Giới thiệu bài</i> MT: HS nắm được tên bài, ND, YC bài.	-Nêu MĐ, yêu cầu của tiết học -GV ghi bảng	-HS lắng nghe -HS nhắc lại tên bài	Phấn màu
7'	<i>2. HĐ 1: Khám phá:</i> MT: Hs biết được vị trí của một số vùng riêng tư trên cơ thể không được cho người khác chạm vào là miệng, ngực, hông và giữa hai đùi	- HS quan sát tranh SGK, nêu nội dung tranh. -GV cho HS xem clip về giáo dục phòng chống xâm hại. -Yc hs nêu lại những vùng riêng tư cần được bảo vệ. -HS trình bày -GVnx, đánh giá *Chốt: Một số vùng riêng tư trên cơ thể không được cho người khác chạm vào là miệng, ngực, hông và giữa hai đùi	-HS xem sgk - HS xem clip -HS trả lời - Đại diện nhóm trình bày	BGDT

	C.HĐ thực hành MT: HS phân biệt được những tình huống an toàn, không an toàn đối với bản thân	<ul style="list-style-type: none"> - HS xem các hình ảnh động chạm thân thể an toàn và không an toàn - YC HS thảo luận và nêu hình ảnh nào là động chạm an toàn và không an toàn -HSnx. GVnx, đánh giá. <i>*Chốt: an toàn: bác sĩ khi khám bệnh có thể chạm vào vùng riêng tư nhưng có mặt của bố mẹ hoặc người thân cho phép.</i> <i>+ khi còn nhỏ chúng ta chưa tự tắm rửa mẹ phải tắm cho.</i> <i>+ bố mẹ có thể ôm hôn chúng ta.</i> <i>*không an toàn: người lạ động vào chỗ riêng tư.</i> <i>+ người lạ ôm hôn</i> 	<ul style="list-style-type: none"> -HS xem -HS thảo luận nhóm 4 -HS trả lời -HS lắng nghe 	BGĐT
3'	<i>Nghỉ giải lao</i>			BGĐT
12'	D.Hoạt động vận dụng MT: <i>Hs đưa ra được những cách xử lí phù hợp khi gặp tình huống không an toàn</i>	<ul style="list-style-type: none"> -GV nêu các tình huống + Đang trên đường đi học về có người lạ ra ôm vào người và bảo chú cho bim bim. + Hai bạn đang chơi cùng nhau một người lạ tiến đến và hôn lên má bạn. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS lên đóng vai và giải quyết tình huống. - HS khác nx. 	BGĐT
3'	E. HĐ tiếp nối MT: <i>Củng cố nội dung bài học</i>	<ul style="list-style-type: none"> -GV nhận xét tinh thần, thái độ -Khen các HS tự tin, mạnh dạn -Nhận xét tiết học -VN nhắc nhở người thân cùng vệ sinh cơ thể 	-HS lắng nghe	BGĐT

IV.Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC LỢI

Giáo viên: Nguyễn Thị Tuyết

Lớp: 1A6

Thứ Năm ngày 9 tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn học: Tự nhiên và xã hội

BÀI 24: TỰ BẢO VỆ MÌNH

Tiết số: 1/2

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Học sinh thực hiện được:

- Xác định được vùng riêng tư của cơ thể cần được bảo vệ, phân biệt được những động chạm an toàn, không an toàn.

- Biết nói không và tránh xa người có hành vi động chạm hay đe dọa đến sự an toàn của bản thân và biết nói với người lớn tin cậy khi gặp tình huống không an toàn để được giúp đỡ.

- Nhận biết được những tình huống không an toàn và biết cách xử lý một cách phù hợp để đảm bảo an toàn cho bản thân

2. HS vận dụng được: -Nêu được thắc mắc về sự vật, hiện tượng xung quanh.

-Nêu được cách thức giải quyết vấn đề đơn giản theo hướng dẫn.

-Báo cáo được kết quả thực hiện nhiệm vụ của cả nhóm; tự nhận xét được ưu điểm, thiếu sót của bản thân

3. HS hình thành được:

- Phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề.

- Phát triển phẩm chất trung thực, trách nhiệm, có ý thức tự giác bảo vệ thân thể, tránh bị xâm hại; linh hoạt trong cách xử lý để tự bảo vệ mình, bảo vệ bạn bè, người thân.

II. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: SGK, SGV, BGDT, video bài dạy

- Học sinh: SGK

III. Nội dung và tiến trình tiết dạy:

TG	Nội dung các HĐ dạy học	Phương pháp, các hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
2'	A. HĐ mở đầu	- HS múa hát bài “ Năm ngón tay” - GV khuyến khích, động viên	HS múa hát theo nhạc	Video
1'	B. HĐ khám phá 1. Giới thiệu bài MT: HS nắm được tên bài, ND, YC bài.	-Nêu MĐ, yêu cầu của tiết học -GV ghi bảng	-HS lắng nghe -HS nhắc lại tên bài	
10'	2. khám phá MT: Hs biết cách xử lý cơ bản để tự bảo vệ mình và bạn bè	-GV yêu cầu HS quan sát tranh SGK, nêu nội dung tranh. -GV cho HS xem clip về giáo dục phòng chống xâm hại. -Yc hs nêu lại những vùng riêng tư cần được bảo vệ. <i>*Chốt: Các em cần rèn thói quen để ý, quan sát nhằm phát hiện sớm những biểu hiện bất thường có nguy cơ gây mất an toàn cho bản thân để có thể phòng tránh.</i>	HS xem sgk - HS xem clip -HS trả lời - Đại diện nhóm trình bày kết quả	BGDT
	C. Hoạt động thực hành MT: HS biết nói được các cách xử	-Gv đưa ra các tình huống không an toàn, HS đưa phương án xử lý - YC HS thảo luận nhóm 6 và nêu cách xử lý tình huống.	HS thảo luận nhóm 4 -HS trình bày cách xử lý, NX	

	<i>lí thích hợp với những TH không an toàn có thể gặp phải.</i>	+Em sẽ làm gì khi 1 bạn trong lớp bị một bạn khác đánh, bắt quỳ trước lớp. +Em nhìn thấy 1 bạn nữ lớp mình bị 1 anh thanh niên cho kẹo và rủ đi xe cùng. <i>*Chốt: Đưa ra cách xử lí phù hợp và khuyên H cách đề phòng.</i>	-HS lắng nghe	
2'	Nghỉ giải lao			
12'	D. Hoạt động vận dụng MT: Hs đưa ra được những cách xử lí phù hợp khi gặp tình huống không an toàn	-GV nêu các tình huống + Đang trên đường đi học về có người lạ ra ôm vào người và bảo chú cho bim bim. + Hai bạn đang chơi cùng nhau một người lạ tiến đến và hôn lên má bạn. -HS thảo luận nhóm 4 -HS trình bày -HSnx, GV nx, đánh giá <i>*Chốt: Cần có ý thức cảnh giác với những tình huống có nguy cơ mất an toàn. Mạnh mẽ, tích cực và linh hoạt trong cách xử lí để tự bảo vệ mình, bạn bè và người thân.</i>	-HS nghe -Thảo luận nhóm 4 HS lên đóng vai và giải quyết tình huống. - HS khác nx.	BGĐT
2'	E.HĐ tiếp nối MT: củng cố nội dung bài học	-GV nhận xét tiết học -Khen các HS tự tin, mạnh dạn	-HS lắng nghe	

IV.Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Học sinh thực hiện được:

- Kể được tên và lợi ích của một số loại cây trồng. Có ý thức thực hiện những việc làm phù hợp theo độ tuổi để bảo vệ cây trồng
- Biết tên và đặc điểm các cảnh đẹp thiên nhiên của quê hương
- Rèn kĩ năng hợp tác, giải quyết vấn đề.
- Rèn kĩ năng lắng nghe tích cực, diễn đạt suy nghĩ.

2. Học sinh vận dụng được:

- Tìm hiểu về các thắng cảnh thiên nhiên và có thể giới thiệu về cảnh quan thiên nhiên của quê hương.

3. Học sinh hình thành được:

- Phát triển năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề.
- Phát triển phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm. Có ý thức trách nhiệm với xã hội; biết yêu thương, chia sẻ với mọi người.

II. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: SGK, SGV, BGDT, video bài dạy
- Học sinh: SGK

III. Nội dung và tiến trình tiết dạy:

TG	Nội dung các HĐ dạy học	Phương pháp, các hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
2'	A.HĐ mở đầu Khởi động MT: Tạo tâm thế thoải mái	-GV ổn định tổ chức cho HS -Bắt bài hát: Về với thiên nhiên -GV khen HS trả lời đúng	-HS làm theo lệnh của GV -HS hát theo -HS trả lời	BGĐT Video, bài hát
2'	B.HĐ khám phá <i>1.Giới thiệu bài</i> MT: HS nắm được tên bài, ND, YC bài.	-Nêu MĐ, yêu cầu của tiết học: -GV ghi bảng	-HS lắng nghe -HS nhắc lại tên bài	
12'	<i>2. Khám phá - kết nối</i> MT: Kể được tên và lợi ích của một số loại cây trồng.	- HS thảo luận nhóm để tìm hiểu lợi ích của một số loại cây mà các em biết -Đại diện nhóm chia sẻ về kết quả thảo luận của nhóm mình -GV nhận xét, kết luận	-HS làm việc nhóm4 -Đại diện nhóm trình bày, cả lớp theo dõi, nhận xét. -HS lắng nghe	Tranh BGĐT
14'	<i>3.Chia sẻ cảm xúc</i> MT: Hiểu về các thắng cảnh thiên nhiên và có thể giới thiệu về cảnh quan thiên nhiên của quê hương.	- HS xem các bức ảnh vịnh Hạ Long, cảnh biển, cảnh núi, cảnh ruộng bậc thang trong SGK để trả lời câu hỏi: +Em thích nhất cảnh đẹp nào? Vì sao? -GV mời xung phong chia sẻ cảm nhận về cảnh quan thiên nhiên.	-HS nêu -HSTL -HS chia sẻ cảm nhận	BGĐT
3'	C. HĐ tiếp nối	- Nhận xét tiết học	- HS lắng nghe	

	MT: HS nắm nội dung bài, kết nối bài sau	- GV nhắc nhở, dặn dò HS thực hiện những điều đã học được để thể hiện tình yêu thiên nhiên		
--	--	--	--	--

IV.Điều chỉnh sau bài dạy:

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Học sinh thực hiện được các việc:

- HS nắm được ưu khuyết điểm của tổ, cá nhân trong tuần. Từ đó rút ra bài học xây dựng kế hoạch tuần tiếp theo.
- Học sinh ôn tập lại những kiến thức trong chủ đề 7: tham gia hoạt động cộng đồng ”
- HS biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

2. Học sinh vận dụng được:

- Biết đánh giá bản thân và các bạn. Biết xây dựng kế hoạch cá nhân, kế hoạch lớp đề ra mục tiêu phấn đấu.
- Rèn luyện KN tổ chức điều khiển hoạt động, tham gia và hoạt động

3. Học sinh hình thành được:

- Năng lực: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, lắng nghe tích cực, giải quyết vấn đề và sáng tạo. HS hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét.
- Phẩm chất: HS có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể. Yêu trường, yêu lớp, các hoạt động văn nghệ do nhà trường tổ chức.

II. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: SGK, SGV, BGDT
- Học sinh: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	Nội dung các HĐ dạy học	Phương pháp, các hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
10'	1. Sơ kết tuần 29 Mục tiêu: Tạo tâm thế cho HS trong giờ học. HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.	<ul style="list-style-type: none">- YC HS hát tập thể- Trong tuần qua các con đã làm được những gì để giữ an toàn cho mình?- GV mời lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của tổ mình trong tuần qua.	<ul style="list-style-type: none">- HS hát bài: Cô và mẹ- HS nêu- Lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.	BGDT
		<ul style="list-style-type: none">GV mời lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của tổ mình trong tuần qua.- GV nhận xét chung tinh thần làm việc của các tổ	<ul style="list-style-type: none">-HS lắng nghe- Lần lượt các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.	

		- GV nhận xét, tổng kết và đề xuất tuyên dương nhân, các nhóm điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở nhóm nào cần hoạt động tích cực.		
6'	2. Thảo luận kế hoạch tuần sau: Mục tiêu: HS nắm được kế hoạch hoạt động tuần 30	- Phổ biến kế hoạch tuần 30 - GV yêu cầu các tổ trưởng dựa vào nội dung mình vừa phổ biến, lập kế hoạch thực hiện. - GV nhận xét chung tinh thần làm việc và kết quả thảo luận của các tổ.	- HS lắng nghe - Gọi 2-3 HS nhắc lại - HS thể hiện quyết tâm thực hiện tốt những ND cô vừa thông báo	BGĐT
3'	Nghỉ giữa giờ			
10'	3.Sinh hoạt theo chủ đề MT: HS chia sẻ được những việc em đã làm khi chăm sóc vườn cây.	-Gv tổ chức HS chia sẻ trong lớp: -Những việc em đã làm khi chăm sóc vườn cây nhà trường -Cảm nhận của em khi làm những việc đó -GV yêu cầu HS tìm hiểu xem trường mình có những cây trồng nào, những cây nào cần được chú ý chăm sóc nhiều hơn	- HS tham gia phát biểu -HSTL -HSTL	BGĐT
10'	4. Đánh giá	GV HDHS đánh giá theo các mức độ: - GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của cá nhân, tổ nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung. - Văn nghệ theo chủ đề	- các thành viên trong tổ tự đánh giá nhau - Hát, đọc thơ theo chủ đề.	

IV.Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

Trường Tiểu học Phúc Lợi
Giáo viên: Nguyễn Thị Tuyết
Lớp: 1A6

Thứ Hai ngày 6 tháng 4 năm 2026
KẾ HOẠCH DẠY HỌC - TUẦN 29
Hoạt động giáo dục: Bổ trợ kiến thức

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Học sinh thực hiện được:

- Hoàn thành bài các môn trong ngày.

2. Học sinh vận dụng được:

- Tiếng Việt: Ôn tập, mở rộng nội dung bài Tập đọc: **Bài 1: Loài chim của biển cả (T1,2)**

- Toán: Ôn tập, mở rộng nội dung bài: **Luyện tập chung (T1)**

3. Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển:

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề.

- Phát triển phẩm chất: có ý thức giữ gìn đồ dung học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Máy tính, vở bài tập Tiếng Việt.

2. Học sinh: Vở bài tập Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hướng dẫn học sinh hoàn thành bài các môn trong ngày:

- HS nêu các môn học trong ngày.

- GV nhận xét từng môn học về mức độ hoàn thành, nêu một số bài chưa hoàn thành.

- Kiểm tra việc hoàn thành bài của học sinh.

Môn học	Nội dung đã hoàn thành	Bài chưa hoàn thành
Tiếng Việt	x
Toán	x

- HD HS tự hoàn thành bài, uốn nắn cho từng HS và chốt kiến thức.

1.1. Bài 1: Loài chim của biển cả (T1,2)

1.2. Toán: Luyện tập chung (T1)

2. Dự phòng bài tập để củng cố, mở rộng kiến thức đã học:

2.1: Tiếng việt:

***Bài tập bắt buộc (Tr 44- sách BTTV): Chọn từ ngữ điền vào chỗ trống**

a. Con cá cần..... để bơi

b. Con chim cầnđể bay

c. Con hổ cần để ở

d. Con ong cần để làm mật

=>Chốt: Kỹ năng chọn từ ngữ phù hợp để điền vào câu sao cho có nghĩa. Mở rộng thêm giải thích ý nghĩa của câu.

***Bài tập tự chọn**

Bài 1 (Tr 44- sách BTTV): Chọn từ ngữ đúng và viết lại

=> Chốt: Kỹ năng phân biệt, phát hiện lỗi chính tả và chọn được từ đúng viết vào vở.

Bài 2 (Tr 44- sách BTTV): Trong đoạn văn, một số từ ngữ viết sai chính tả.Hãy viết lại cho đúng

=> Chốt: Kỹ năng sửa lỗi chính tả sai cho đúng

2.2: Toán:

Bài 1 (Tr 65- sách BTT): Tính

=> Chốt: Kỹ năng tính toán và trình bày sạch sẽ, cẩn thận

Bài 2 (Tr 65 - sách BTT): Đặt tính rồi tính

=> Chốt: Kỹ năng đặt tính rồi tính ,HS thực hiện tính lần lượt từ trái qua phải, lưu ý đặt tính thẳng cột và viết số ngay ngắn,rõ ràng

3. Vận dụng, trải nghiệm:

- HS nêu nội dung được ôn luyện củng cố, mở rộng
- NX giờ học, tuyên dương HS học tốt.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

Trường Tiểu học Phúc Lợi
Giáo viên: Nguyễn Thị Tuyết
Lớp: 1A6

Thứ Ba ngày 7 tháng 4 năm 2026
KẾ HOẠCH DẠY HỌC - TUẦN 29
Hoạt động giáo dục: Bổ trợ kiến thức

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Học sinh thực hiện được:

- Hoàn thành bài các môn trong ngày.

2. Học sinh vận dụng được:

- Tiếng Việt: Ôn tập, mở rộng nội dung bài Tập đọc: **Bài 1: Loài chim của biển cả (T3,4)**

- Toán: Ôn tập, mở rộng nội dung bài: **Luyện tập chung (T1)**

3. Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển:

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề.

- Phát triển phẩm chất: có ý thức giữ gìn đồ dung học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Máy tính, vở bài tập Tiếng Việt.

2. Học sinh: Vở bài tập Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hướng dẫn học sinh hoàn thành bài các môn trong ngày:

- HS nêu các môn học trong ngày.

- GV nhận xét từng môn học về mức độ hoàn thành, nêu một số bài chưa hoàn thành.

- Kiểm tra việc hoàn thành bài của học sinh.

Môn học	Nội dung đã hoàn thành	Bài chưa hoàn thành
Tiếng Việt	x

- HD HS tự hoàn thành bài, uốn nắn cho từng HS và chốt kiến thức.

1.1. Tiếng Việt: Bài 1: Loài chim của biển cả (T3,4)

1.2. Toán: Luyện tập chung (T1)

2. Dự phòng bài tập để củng cố, mở rộng kiến thức đã học:

2.1: Tiếng việt:

Bài 3 (Tr 45- sách BTTV): Tìm trong bài đọc Loài chim của biển cả từ ngữ

a. thể hiện sự rộng lớn của đại dương

b. cho biết vì sao hải âu có thể bay rất xa

=> Chốt: Kỹ năng đọc và tìm ý có nội dung chứa yêu cầu đề bài và viết được từ ngữ đúng

Bài 4 (Tr 45- sách BTTV): Điền bơi hay bay?

=> Chốt: Kỹ năng đọc và tìm ý trong câu sao cho từ điền được tạo thành câu có nghĩa

2.2: Toán:

Bài 3 (Tr 66 - sách BTT): Viết phép tính thích hợp

Trời bão, có 15 chú sóc trú mưa trong hốc cây. Lúc sau có thêm 31 chú sóc đến trú mưa cùng. Hỏi có tất cả bao nhiêu chú sóc trong hốc cây?

=> Chốt: HS biết thông tin bài toán cho những gì, bài toán hỏi gì và từ đó tìm ra phép tính phù hợp và điền vào ô trống

Bài 4 (Tr 66 - sách BTT): Viết phép tính thích hợp

Biết chú cừu đen đang đứng trên tảng đá nhỏ. Tảng đá nhỏ nằm trên tảng đá to. Tảng đá to cao 34 gang tay. Tảng đá nhỏ cao 25 gang tay. Hỏi cừu đen đứng ở vị trí cách mặt đất bao nhiêu gang tay?

=> Chốt: HS biết thông tin bài toán cho những gì, bài toán hỏi gì và từ đó tìm ra phép tính phù hợp và điền vào ô trống

3. Vận dụng, trải nghiệm:

- HS nêu nội dung được ôn luyện củng cố, mở rộng
- NX giờ học, tuyên dương HS học tốt.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

Trường Tiểu học Phúc Lợi
Giáo viên: Nguyễn Thị Tuyết
Lớp: 1A6

Thứ Tư ngày 8 tháng 4 năm 2026
KẾ HOẠCH DẠY HỌC - TUẦN 29
Hoạt động giáo dục: Bồi trợ kiến thức

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Học sinh thực hiện được:

- Hoàn thành bài các môn trong ngày.

2. Học sinh vận dụng được:

- Tiếng Việt: Ôn tập, mở rộng nội dung bài Tập đọc: **Bài 2: Bầy sắc cầu vồng**

- Toán: Ôn tập, mở rộng nội dung bài: **Luyện tập chung (T2)**

3. Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển:

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề.

- Phát triển phẩm chất: có ý thức giữ gìn đồ dung học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Máy tính, Giáo án điện tử, bảng, phấn, vở bài tập Toán.

2. Học sinh: Bảng con, phấn, vở bài tập Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hướng dẫn học sinh hoàn thành bài các môn trong ngày:

- HS nêu các môn học trong ngày.

- GV nhận xét từng môn học về mức độ hoàn thành, nêu một số bài chưa hoàn thành.

- Kiểm tra việc hoàn thành bài của học sinh.

Môn học	Nội dung đã hoàn thành	Bài chưa hoàn thành
Tiếng Việt	x
Toán	x

- HD HS tự hoàn thành bài, uốn nắn cho từng HS và chốt kiến thức.

1.1. Tiếng Việt: Bài 2: Bầy sắc cầu vồng

1.2. Toán: Luyện tập chung (T2)

2. Dự phòng bài tập để củng cố, mở rộng kiến thức đã học:

2.1: Tiếng việt:

***Bài tập bắt buộc:** (Tr 45- sách BTTV): **Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết lại câu**

=> Chốt: Sắp xếp các từ thành câu có nghĩa, sau đó viết lại thành câu hoàn chỉnh.

***Bài tập tự chọn**

Bài 1 (Tr 46- sách BTTV):**Đọc đoạn văn sau, nối A với B**

=> Chốt: Kỹ năng đọc, hiểu nội dung bài đọc và sau đó nối được các ý đúng

Bài 2 (Tr 46- sách BTTV):**Viết một câu phù hợp với tranh**

=> Chốt: HS nêu được nội dung bức tranh, nói câu phù hợp với tranh sau đó viết câu hoàn chỉnh vào vở. Lưu ý đầu câu viết hoa và cuối câu có dấu chấm.

2.2: Toán:

Bài 1 (Tr 67 - sách BTT):Đặt tính rồi tính

=> Chốt:Kỹ năng tính toán chính xác, rèn kỹ năng đặt tính rồi tính

Bài 2 (Tr 67 - sách BTT): Nối phép tính với kết quả của phép tính đó

=> Chốt: Kỹ năng tính toán đúng, chính xác và nối được đáp án đúng

Bài 3 (Tr 67 - sách BTT): Viết số thích hợp vào ô trống

=> Chốt: Rèn kỹ năng tính toán đúng, HS thực hiện lần lượt từ trái qua phải

3. Vận dụng, trải nghiệm:

- HS nêu nội dung được ôn luyện củng cố, mở rộng

- NX giờ học, tuyên dương HS học tốt.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

Trường Tiểu học Phúc Lợi
Giáo viên: Nguyễn Thị Tuyết
Lớp: 1A6

Thứ Năm ngày 9 tháng 4 năm 2026
KẾ HOẠCH DẠY HỌC - TUẦN 29
Hoạt động giáo dục: Bổ trợ kiến thức

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Học sinh thực hiện được:

- Hoàn thành bài các môn trong ngày.

2. Học sinh vận dụng được:

- Tiếng Việt: Ôn tập, mở rộng nội dung bài Tập đọc: **Bài 3: Chúa tể rừng xanh (T1,2)**

- Toán: Ôn tập, mở rộng nội dung bài: **Luyện tập chung (T2)**

3. Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển:

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề.

- Phát triển phẩm chất: có ý thức giữ gìn đồ dung học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Máy tính, Giáo án điện tử, bảng, phấn, vở bài tập Toán.

2. Học sinh: Bảng con, phấn, vở bài tập Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hướng dẫn học sinh hoàn thành bài các môn trong ngày:

- HS nêu các môn học trong ngày.

- GV nhận xét từng môn học về mức độ hoàn thành, nêu một số bài chưa hoàn thành.

- Kiểm tra việc hoàn thành bài của học sinh.

Môn học	Nội dung đã hoàn thành	Bài chưa hoàn thành
Tiếng Việt	x

- HD HS tự hoàn thành bài, uốn nắn cho từng HS và chốt kiến thức.

1.1. Tiếng Việt: Bài 3: Chúa tể rừng xanh (T1,2)

1.2. Toán: Luyện tập chung (T2)

2. Dự phòng bài tập để củng cố, mở rộng kiến thức đã học:

2.1: Tiếng việt:

***Bài tập bắt buộc:** (Tr 47- sách BTTV): **Đọc đoạn văn dưới đây, nối A với B**

=> Chốt: Kỹ năng đọc, hiểu nội dung bài đọc và sau đó nối được các ý đúng

***Bài tập tự chọn**

Bài 1 (Tr 47- sách BTTV):**Chọn từ ngữ đúng và viết lại**

=> Chốt: Kỹ năng phân biệt, phát hiện lỗi chính tả và chọn được từ đúng viết vào vở.

2.2: Toán:

Bài 4 (Tr 68 - sách BTT):Mật mã mở cửa là kết quả của các phép tính đã cho. Em hãy thực hiện phép tính, điền kết quả vào ô trống (theo mẫu) để giúp thám tử Tí mở cửa nhé

=> Chốt:Kĩ năng tính toán chính xác và thực hiện yêu cầu của đề bài

Bài 5(Tr 68 - sách BTT):Bác Lan mang trứng gà ra bán ở chợ. Buổi sáng, bác Lan bán được 45 quả trứng. Buổi chiều, bác Lan bán được 79 quả trứng. Hỏi buổi chiều bác Lan bán được nhiều hơn buổi sáng bao nhiêu quả trứng?

a. Viết phép tính thích hợp

b. Viết số thích hợp vào chỗ chấm

Buổi chiều, bác Lan bán được nhiều hơn buổi sáng.....quả trứng

=> Chốt:Kĩ năng tính toán chính xác và thực hiện yêu cầu của đề bài. HS biết được muốn biết được số quả trứng buổi chiều bán được nhiều hơn buổi sáng bao nhiêu thì cần làm phép tính trừ

3. Vận dụng, trải nghiệm:

- HS nêu nội dung được ôn luyện củng cố, mở rộng
- NX giờ học, tuyên dương HS học tốt.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
...

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Học sinh thực hiện được:

- Hoàn thành bài các môn trong ngày.

2. Học sinh vận dụng được:

- Tiếng Việt: Ôn tập, mở rộng nội dung bài Tập đọc: **Bài 3: Chúa tể rừng xanh (T3,4)**

- Toán: Ôn tập, mở rộng nội dung bài: **Luyện tập chung (T3)**

3. Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển:

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề.

- Phát triển phẩm chất: có ý thức giữ gìn đồ dung học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Máy tính, Giáo án điện tử, bảng, phấn.

2. Học sinh: Bảng con, phấn.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hướng dẫn học sinh hoàn thành bài các môn trong ngày:

- HS nêu các môn học trong ngày.

- GV nhận xét từng môn học về mức độ hoàn thành, nêu một số bài chưa hoàn thành.

- Kiểm tra việc hoàn thành bài của học sinh.

Môn học	Nội dung đã hoàn thành	Bài chưa hoàn thành
Tiếng Việt	x
Toán	x

- HD HS tự hoàn thành bài, uốn nắn cho từng HS và chốt kiến thức.

1.1. Tiếng Việt: Bài 3: Chúa tể rừng xanh (T3,4)

1.2. Toán: Luyện tập chung (T3)

2. Dự phòng bài tập để củng cố, mở rộng kiến thức đã học:

2.1: Tiếng việt:

Bài 2 (Tr 48- sách BTTV): Tìm trong bài đọc Chúa tể rừng xanh từ ngữ

a. cho biết mắt hổ rất tinh

b. miêu tả chân của hổ

=> Chốt: Kỹ năng đọc, tìm hiểu nội dung bài và chọn được từ ngữ đúng

Bài 3 (Tr 48- sách BTTV): Hoàn thiện câu dưới mỗi tranh

Đuôi hổ

Lông hổ.....

Hổ nhảy.....

Hổ chạy.....

=> Chốt: HS nhận biết quan sát các tranh minh họa cũng như nội dung bài đọc để chọn từ ngữ phù hợp và điền nốt vào câu sao cho hoàn chỉnh

2.2: Toán:

Bài 1 (Tr 69 - sách BTT): **Đặt tính rồi tính** - *Dành cho HS đại trà*

=> Chốt: Kỹ năng đặt tính rồi tính ,HS thực hiện tính lần lượt từ trái qua phải, lưu ý đặt tính thẳng cột và viết số ngay ngắn,rõ ràng

Bài 2 (Tr 69 - sách BTT): **Viết số thích hợp vào ô trống**

=> Chốt: HS tìm ra quy luật ở mỗi hàng ngang và thực hiện phép cộng ở mỗi phép tính sao cho hai ô dưới cộng lại được tổng là ô trên. Tương tự thực hiện lần lượt với các ô còn lại

Bài 3 (Tr 70- sách BTT): **Ở phiên chợ Ba Tư đang có 44 con lạc đà. Phú ông đi vào chợ dẫn theo đàn lạc đà có 43 con. Hỏi trong chợ lúc này**

=> Chốt: Kỹ năng phân tích đề bài, biết được thông tin cho và yêu cầu của đề bài. Tìm được phép tính phù hợp và tính toán chính xác, cẩn thận.

Bài 4 (Tr 70 - sách BTT): **Tô màu xanh cho chiếc lá ghi phép tính đúng, màu đỏ cho chiếc lá ghi phép tính sai.**

=> Chốt: Kỹ năng tính toán và tô đúng màu

3. Vận dụng, trải nghiệm:

- HS nêu nội dung được ôn luyện củng cố, mở rộng
- NX giờ học, tuyên dương HS học tốt.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

